KẾ HOẠCH PHÂN BỔ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Tên ngành: CÔNG NGHỆ MAY **Mã ngành: 6540204**

HỌC KỲ 1 (18 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (19 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (17 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (17 Tín chỉ)	HỌC KỲ 5 (16 Tín chỉ)
Tiếng Anh 1 MH3107260, 2(1,1)	Tiếng Anh 2 MH3107261 2(1,1)	Công nghệ sản xuất MH3062612, 3(3,0)	Đồ án công nghệ may MĐ3062615, 2(0,2)	Thực tập tốt nghiệp MĐ3062641, 6(0,6)
Tin học MH3101260, 3(1,2)	Cơ sở thiết kế và tạo mẫu trang phục MĐ3062601, 4(3,1)	Anh văn chuyên ngành may MH3062613, 4(4,0)	Thực tập cắt may áo jacket MĐ3062609, 2(0,2)	Thiết kế trang phục 3D MĐ3062634, 4(2,2)
Pháp luật MH3108103, 2(2,0)	Thiết bị may MĐ3062603, 2(1,1)	Kỹ thuật cắt may trang phục nữ MĐ3062607, 5(2,3)	Kỹ thuật cắt may áo dài MĐ3062610, 3(1,2)	**Tự chọn (6TC)**
GD Thể chất MH3109105, 2(0,2)	Kỹ thuật cắt may trang phục nam MĐ3062606, 4(2,2)	Thiết kế phụ kiện TT MĐ3062632, 3(2,1)	Thực tập cắt may áo vest nữ MĐ3062637, 2(0,2)	**Khóa luận TN** MĐ3062642, 6(0,6)
Thực tập kỹ thuật may cơ bản MĐ3062605, 2(0,2)	GDQP và AN MH3109022, 3(2,1)	Quản lý chất lượng TP MH3062622, 2(2,0)	Thiết kế -nhảy size - giác sơ đồ trên máy tính MĐ3062631, 4(2,2)	Thiết kế mẫu trên mannequin MĐ3062630, 3(1,2)
GD Chính trị MH3108021, 5(5,0)	Vẽ mỹ thuật trang phục MĐ3062604, 4(2,2)		Đồ họa trang phục trên máy tính (corel draw) MĐ3062616, 4(2,2)	Kỹ thuật xử lý chất liệu MĐ3062628, 3(1,2)
An toàn lao động MH3062602, 2(2,0)				

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Văn Thanh Cần

TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO &NCKH

Lê Thị Hiền

P. TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Tú Trinh